

Án số: 50/2023/HSST
Ngày 02/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật

Ông Trịnh Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/06/2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. Sinh năm 1989. HKTT, chỗ ở: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên bố: Nguyễn Ngọc M (Nguyễn Văn M). Đã chết. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị G), sinh năm: 1971. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/02/2006, TAND tỉnh Hưng Yên xét xử 06 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2006; Ngày 22/3/2007, bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2008; Ngày 03/9/2008, bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2009; Ngày 27/7/2010, bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2013; Ngày 07/3/2014, bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015; Ngày 14/9/2016, bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2019; Ngày 01/11/2022, bị UBND xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã Nghĩa Hiệp, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày

01/02/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

- anh Đào Ngọc M, sinh năm 1976. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy loại Heroine, nên khoảng 12 giờ ngày 03/02/2023, T một mình đi xe đạp mini, màu xám của mình từ nhà ở thôn T, xã N, huyện Y đến nhà Đào Ngọc M, sinh năm: 1976, nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà M thì T thấy cửa nhà đóng, cài then bên trong nên T đi vào gần cửa gọi và hỏi mua 200.000đồng ma túy. Sau đó, T đi xe đạp ra đường 376 để đi về để tìm vị trí sử dụng ma túy, khi đi đến địa phận thôn T, xã T, huyện Y thì bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: tại túi quần phía sau bên phải đang mặc của Nguyễn Văn T: 01 (một) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (1,5x1)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu: M1; 01 (một) xe mini màu xám; Thu tại giỏ xe đạp phía trước của Nguyễn Văn T: 01 (một) xi lanh kim tiêm; 01 (một) ống nước cát, được niêm phong ký hiệu: M2.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 120/MT-PC09 ngày 06/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,209g (Không thấy hai không chín gam), là ma túy, loại: Heroine. Hoàn lại 0,194gam ma túy, loại: Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. (Hiện đang niêm phong bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Yên Mỹ).

Đối với Đào Ngọc M, sinh năm: 1976, nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra do chỉ có một lời khai của T nên không đủ căn cứ chứng minh M là người bán ma túy cho T.

Đối với 01 xi lanh kim tiêm; 01 ống nước cát; 01 xe mini màu xám đều là tài sản của T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Yên Mỹ.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-YM ngày 16/05/2023 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 120/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa 0,194 gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh kim tiêm, 01 ống nước cất.

Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp mini màu xám.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, tại khu vực đường 376 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,209g (Không phải hai không chín gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bản thân bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án, phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,194 gam ma túy loại Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành lên cần cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 mảnh giấy gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất có liên quan đến tội phạm và bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu xám xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 120/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có chứa 0,194 gam ma túy loại

Heroine; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh kim tiêm, 01 ống nước cất.

Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp mini màu xám.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 26/05/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

